

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN U MINH  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 07-02-2024  
V/v “*Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

*-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoài Hận

*- Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Trần Công Đăng.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 384/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Anh Trần Văn A, sinh năm 1994 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp Phú An 1, xã Bình Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

*- Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh Trần Văn A trình bày:* Năm 2019 anh và chị Nguyễn Thị S tự nguyện chung sống với nhau, đến năm 2020 đăng ký kết hôn theo quy định. Trong thời gian chung sống, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị S; Về con chung, có 01 người con chung tên Trần Tú Anh, sinh ngày 17/6/2019, hiện nay anh đang nuôi con. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục trực

tiếp nuôi con và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, anh A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

\* Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị S, Tòa án đã tổng đạt triệu tập hợp lệ tham gia hòa giải, xét xử nhưng chị S vắng mặt không có lý do và không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của anh A.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về tố tụng: Anh Trần Văn A khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với chị Nguyễn Thị S, địa chỉ ấp 1, xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh A có đơn xin xét xử vắng mặt, chị S vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh A và chị S.

Về quan hệ hôn nhân: Anh A với chị S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, đến ngày 10/8/2020 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Do đó, hôn nhân giữa anh A với chị S là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Anh A yêu cầu ly hôn vì vợ chồng chung sống luôn bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Chị S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập tham gia phiên hòa giải nhưng chị S không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của anh A. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa anh A với chị S đã trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cho anh A với chị S ly hôn với nhau.

Về con chung: Xét thấy người con chung tên Trần Tú Anh hiện đang sống chung với anh A. Mặt khác, chị S đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của anh A. Do đó, để đảm bảo cho con chung phát triển ổn định về mặt tâm sinh lý nên Hội đồng xét xử giao người con chung tên Trần Tú Anh cho anh A tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị S không có ý kiến đối với tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các bên có xảy ra tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh Trần Văn A phải nộp 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 53, 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

*\* Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Trần Văn A với chị Nguyễn Thị S.
2. Về con chung: Giao người con chung tên Trần Tú Anh, sinh ngày 17/6/2019 cho anh Trần Văn A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.
3. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh Trần Văn A phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 15 tháng 11 năm 2023 anh A đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu án phí.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm anh Trần Văn A, chị Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Bình Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoài Hận**